|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN AN LÃO**  **TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6**  **Năm học 2022-2023**  **Thời gian làm bài: 60 phút** |

**I.THIẾT LẬP MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ**

**1. Ma trận**

**a/ Phân môn Lịch sử**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Chủ đề Chủ đề Nhà nước Văn Lang- Âu Lạc**  **(%)** | - Trình bày được tổ chức nhà nước Văn Lang-Âu Lạc | 4 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |
| **2** | **Chủ đề Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc** | Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc | 3 |  |  | 1 |  | 1 |  |  | 3,25 |
| **3** | **Chủ đề**  ***Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập cuối thế kỉ X*** | Nội dung 1: Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng | 1 |  |  |  |  |  |  | 1 | 0,75 |
| ***Tổng*** | | | ***8*** |  |  | ***1*** |  | ***1*** |  | ***1*** |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **15%** | | **10%** | | **5%** | | **50** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **35%** | | | | **15%** | | | | **50** |

b/ Phân môn Địa lí

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | | | | |
| **1** | **Khí hậu và biến đổi khí hậu**  (2,5-3,0 điểm) | – Các tầng khí quyển. Thành phần không khí  – Các khối khí. Khí áp và gió  – Nhiệt độ và mưa. Thời tiết, khí hậu  – Sự biến đổi khí hậu và biện pháp ứng phó. | 4TN |  |  | 1TL |  |  |  | 1TL (b)\* | 60% |
| **2** | **Nước trên Trái Đất**  **(2,0-2,5 điểm)** | – Các thành phần chủ yếu của thuỷ quyển  – Sông, hồ và việc sử dụng nước sông, hồ  – Biển và đại dương. Một số đặc điểm của môi trường biển | 4TN |  |  |  |  | 1TL (a) |  | 1TL (b)\* | 40 % |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***20%*** | | ***15%*** | | ***10%*** | | ***5%*** | |  |

**2. Bản đặc tả**

**a/ Phân môn Lịch sử**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề Nhà nước Văn Lang- Âu Lạc** | Nội dung 1: Nhà nước Văn Lang | **- Nhận biết:**  - Nêu được khoảng thời gian thành lập của nước VL-ÂL  - Trình bày được tổ chức nhà nước Văn Lang – Âu Lạc.  **Thông hiểu:**  - Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của Văn Lang-Âu Lạc  **Vận dụng:**  - Xác định được phạm vi không gian của nước VL –ÂL trên bản đồ, lược đồ.  - Nhận xét được về tổ chức nhà nước Văn Lang – Âu Lạc. | 4 |  |  |  |
| **2** | **Chủ đề Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc** | Bài 15. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương bắc và sự chuyển biến của xã hội âu Lạc | **Nhận biết:**  - Nêu được một số chính sách cai trị của PK phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc.  **Thông hiểu:**  - Mô tả được một số chuyển biến quan trọng về KT, XH, VH...  - Giải thích được một số chính sách cai trị của PK phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc. | 3 | 1 | 1 |  |
| **3** | **Chủ đề *Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập cuối thế kỉ X*** | Bài 16. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X | Khởi nghĩa Hai Bà Trưng  ( Biết trong cuộc khởi nghĩa HBT vị tướng nào của HP đã có công tham gia khởi nghĩa)  Vận dụng cao: liên hệ việc làm của nhân dân đối với công lao của Hai bà Trưng | 1 |  |  | 1 |
| **Tổng** | | |  | **8 câu TNKQ** | **1 câu TL** | **1 câu (a) TL** | **1 câu (b) TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **35** | | **15** | |

**b/ Phân môn Địa lí**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiều** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | |
| 1 | **Khí hậu và biến đổi khí hậu**  **(2,5-3 điểm)** | – Các tầng khí quyển. Thành phần không khí  – Các khối khí. Khí áp và gió  – Nhiệt độ và mưa. Thời tiết, khí hậu  – Sự biến đổi khí hậu và biện pháp ứng phó. | **Nhận biết**  – Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu;  – Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí.  – Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.  – Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.  **Thông hiểu**  – Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic đối với tự nhiên và đời sống.  – Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu: ranh giới, nhiệt độ, lượng mưa, chế độ gió.  – Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. – Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa.  **Vận dụng**  – Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế, khí áp kế.  **Vận dụng cao**  – Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa; xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới.  – Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. | 4TN | 1TL |  | 1TL (b)\* | 60% |
| 2 | **Nước trên Trái Đất**  **(2-2,5 điểm)** | – Các thành phần chủ yếu của thuỷ quyển  – Vòng tuần hoàn nước  – Sông, hồ và việc sử dụng nước sông, hồ  – Biển và đại dương. Một số đặc điểm của môi trường biển | **Nhận biết**  – Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thuỷ quyển.  – Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước.  – Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn.  – Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.  – Trình bày được các hiện tượng sóng, thuỷ triều, dòng biển (khái niệm; hiện tượng thủy triều; phân bố các dòng biển nóng và lạnh trong đại dương thế giới).  **Thông hiểu**  - Trình bày được mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông.  – Trình bày được nguyên nhân của các hiện tượng sóng, thuỷ triều, dòng biển, thủy triều; phân bố các dòng biển nóng và lạnh trong đại dương thế giới.  **Vận dụng**  – Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà.  – Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.  **Vận dụng cao**  – Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ. | 4TN |  | 1TL (a) | 1TL (b)\* | 40% |
| Số câu/ loại câu | | | | 8 câu TNKQ | 1 câu TL. | 1 câu (a) TL | 1câu (b)  TL |  |
| ***Tỉ lệ %*** | | | | ***20%*** | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** | 100% |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **UBND HUYỆN AN LÃO**  **TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6**  **Năm học 2022-2023**  **Thời gian làm bài: 60 phút** |   **I/ Trắc nghiệm( 16 câu; 4,0 điểm)**  **Khoanh tròn chữ cái đầu câu em cho là đúng**  **Câu 1: Nhà nước Văn Lang ra đời vào thời gian nào?**  A. Khoảng thế kỉ VII TCN. C. Khoảng thế kỉ V TCN.  B. Khoảng thế kỉ VI TCN. D. Khoảng thế kỉ IV TCN.  **Câu 2: Kinh đô của nước Văn Lang được đặt ở?**  A. Phong Châu- Phú Thọ. B. Cổ Loa C. Thăng Long- Hà Nội D. Hoa Lư- Ninh Bình  **Câu 3: Những nghề sản xuất chính của cư dân Văn Lang - Âu Lạc là?**  A. Nông nghiệp trồng lúa nước, hoa màu, săn bắt, hái lượm.  B. Nông nghiệp trồng lúa nước, khai hoang, hái lượm và săn bắn.  C. Trồng trọt, hoa màu, trồng dâu và nuôi tằm, luyện kim.  D. Nông nghiệp trồng lúa nước, hoa màu, trồng dâu và nuôi tằm, luyện kim.  **Câu 4.** **Thành Cổ Loa là một biểu tượng của nền văn minh Việt cổ rất đáng tự hào vì**  A. kết cấu của thành gồm 3 vòng khép kín được xây theo hình xoáy trôn ốc.  B. thành Cổ Loa được xây dựng rất kiên cố.  C. thành là minh chứng cho trí tuệ của người Việt cổ.  D. thể hiện được sức mạnh quân sự của nhà nước Âu Lạc.  **Câu 5. Triệu Đà chia nước Âu Lạc thành hai quận và sát nhập vào quốc gia nào?**  A Trung Quốc. B Nam Việt. C Nam Hán. D An Nam.  **Câu 6.** **Mục đích thâm hiểm của nhà Hán đưa người Hán sang ở lẫn với nhân dân ta?**  A.Đồng hoá dân tộc ta C.Chiếm đất của nhân dân ta.  B.Bắt nhân dân ta hầu hạ, phục dịch cho người Hán. D.Vơ vét, bóc lột nhân dân ta.  **Câu 7. Mục đích của** **chính quyền đô hộ sát nhập đất đai Âu Lạc với 6 quận của Trung Quốc?**  A.Nhằm giúp nhân dân ta tổ chức lại bộ máy chính quyền.  B.Muốn xâm chiếm nước ta lâu dài.  C.Bắt nhân dân ta cả về lãnh thổ lẫn chủ quyền.  D.Thôn tính nước ta cả về lãnh thổ lẫn chủ quyền.  **Câu 8: Vị tướng nào của Hải Phòng đã dẫn quân hưởng ứng khi Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa?**  A. Bà Thiều Hoa B. Bà Lê Chân. C. Trần Phú. D. Nguyễn Đức Cảnh.  **Câu 9.** Dựa vào đặc tính của lớp khí, người ta chia khí quyển thành mấy tầng?   |  |  | | --- | --- | | A. 2 tầng. B. 3 tầng. | C. 4 tầng. D. 5 tầng. |   **Câu 10.** Khối khí nào sau đây có tính chất ẩm lớn?   |  |  | | --- | --- | | A. Khối khí lục địa.  B. Khối khí nóng. | C. Khối khí lạnh.  D. Khối khí đại dương. |   **Câu 11.** Gió Mậu dịch là loại gió thổi từ  A. áp cao cực về áp thấp ôn đới.  B. áp thấp xích đạo về áp cao cận chí tuyến.  C. áp cao cận chí tuyến về áp thấp xích đạo.  D. áp cao cận chí tuyến về áp thấp ôn đới.  **Câu 12.** Càng lên vĩ độ cao nhiệt độ không khí càng   |  |  | | --- | --- | | A. giảm. B. tăng. | C. không đổi. D. biến động. |   **Câu 13.** Các thành phần chủ yếu của thủy quyển là   |  |  | | --- | --- | | A. nước dưới đất. | C. nước mặn. | | B. nước ngọt. | D. nước mặn và nước ngọt. |   **Câu 14.** Các bộ phận của một dòng sông lớn gồm có   |  |  | | --- | --- | | A. phụ lưu, chi lưu.  B. lưu vực song, chi lưu. | C. sông chính, chi lưu, phụ lưu.  D. sông chính. |   **Câu 15.** Sức hút của Mặt Trời và Mặt Trăng là nguyên nhân chủ yếu hình thành hiện tượng tự nhiên nào sau đây?   |  |  | | --- | --- | | A. Dòng biển. | C. Thủy triều. | | B. Sóng ngầm. | D. Sóng biển. |   **Câu 16.** Biểu hiện của hiện tượng thủy triều là?   |  |  | | --- | --- | | A. Mỗi tháng có 2 lần nước lên.  B. Lưu lượng nước lớn. | C. Nước biển dâng cao và hạ thấp hàng ngày.  D. Nước biển dâng cao hàng ngày. |   **II. Tự luận ( 6 điểm)**    **Câu 1.** (1,5 điểm). Các triều đại phương Bắc đã thi hành những chính sách cai trị nào đối với nhân dân ta? Theo em,chính sách nào là thâm độc nhất, vì sao?  **Câu 2.** (1,0 điểm). Lễ hội Đền Hùng được tổ chức hàng năm vào ngày nào? Ý nghĩa của lễ hội Đền Hùng?  **Câu 3**.( 0,5 điểm) Để tưởng nhớ công lao của Hai Bà Trưng nhân dân ta đã làm gì?  **Câu 4.** *(1,5 điểm)*  Trình bày đặc điểm của một trong các đới khí hậu trên Trái Đất mà em thích?  **Câu 5.** *(1,5 điểm)*  a. Nêu sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới? *(1,0 điểm)*  b. Đứng trước sự biến đổi của khí hậu hiện nay. Em hãy nêu những việc làm của bản thân để góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu? (0,5 điểm).   |  | | --- | | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6** |   **I/ Trắc nghiệm( 16câu; 4 điểm)**  **ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | | **Đáp án** | **A** | **A** | **D** | **A** | **A** | **A** | **D** | **B** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | | **Đáp án** | B | D | C | A | D | C | C | C |   *(Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)*  **II/ Tự luận( 6 điểm)**   1. Tự luận  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **CÂU** | **ĐÁP ÁN** | **Điểm** | | 1  ( 2 đ) | - Nhà Hán đặt ra những chính sách cai trị vô cùng tàn bạo:  + Về tổ chức bộ máy cai trị: Sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc, áp dụng pháp luật hà khắc tăng cường kiểm soát, cử quan lại cai trị tới cấp huyện, thẳng tay đàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân ta.  +Về kinh tế: Bắt nhân dân ta hằng năm phải nộp rất nhiều loại thuế, nhất là thuế muối, thuế sắt, thuế đay, gai, tơ lụa...và hàng trăm thứ thuế vô lí. Ngoài ra nhân dân ta còn phải cống nạp nhiều sản vật quý hiếm như ngà voi, sừng tê, ngọc trai, đồi mồi, trầm hương,vàng,bạc...để cống nạp cho nhà Hán.  + Về văn hóa: Cho người Hán sang ở lẫn với nhân dân ta; bắt dân ta theo phong tục,tập quán của người Hán …  - Theo em chính sách cho người Hán sang ở với dân ta là chính sách thâm độc nhất.Vì nó nhằm mục đích đồng hóa nhân dân ta, biến nước ta thành một quận huyện của Trung Quốc, và xóa bỏ văn hóa bản địa, tạo ra tầng lớp tay sai. | 0.5  0.5  0,5 | | 2  ( 1 đ) | - Lễ hội đền Hùng hằng năm được tổ chức vào ngày 10 tháng 3 âm lịch tại Phú Thọ. Lễ hội là minh chứng cụ thể cho phong tục thờ cúng tổ tiên, thờ cúng các vua Hùng đã có công dựng nước.  - Ý nghĩa của lễ hội đền Hùng: thể hiện rõ đạo lí uống nước nhớ nguồn và tâm thức luôn hướng về nguồn cội của người Việt. | 0.5  0,5 | | 3  (0,5 đ) | * Lập đền thờ Hai Bà Trưng tại Mê Linh( Hà Nội) * Đặt tên Trường học, đường phố mang tên Hai Bà Trưng | 0,25  0,25 |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **CÂU** | **ĐÁP ÁN** | **Điểm** | | 1  ( 1,5 đ) | Trình bày đặc điểm của một trong các đới khí hậu trên Trái Đất?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Đới** | **Đới nóng** | **Hai đới ôn hoà**  **(Ôn đới)** | **Hai đới lạnh**  **(Hàn đới)** | | **Phạm vi** | Chí tuyến Bắc đến chí tuyến Nam. | - Chí tuyến Bắc đến Vòng cực Bắc.  - Chí tuyến Nam Vòng cực Nam. | - Vòng cực Bắc đến cực Bắc.  - Vòng cực Nam đến cực Nam. | | **Nhiệt độ** | Quanh năm nóng, nhiệt độ trung bình năm không thấp hơn 200C. | Nhiệt độ trung bình năm dưới 200C, tháng nóng nhất không thấp hơn 100C. | Băng tuyết hầu như quanh năm, nhiệt độ trung bình của tất cả các tháng trong năm đều dưới 100C. | | **Lượng mưa** | Lượng mưa trung bình năm 1000 mm - 2000mm. | Lượng mưa trung bình năm 500 mm - 1000mm. | Lượng mưa trung bình năm dưới 500 mm. | | **Chế độ gió** | Gió thổi thường xuyên là gió Mậu dịch. | Gió thổi thường xuyên là gió Tây ôn đới. | Gió thổi thường xuyên là gió Đông cực. |   \* Lưu ý: HS trả lời nhiều hơn một đới, GV chấm điểm phần đới khí hậu có nội dung đầy đủ hơn. | 0.5  0.4  0,3  0.3 | | 2  ( 1,5đ) | **a. Sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.**  - Về nhiệt độ: vùng biển nhiệt đới có nhiệt độ cao hơn vùng biển ôn đới (dẫn chứng)  - Về độ muối: vùng biển nhiệt đới có độ muối cao hơn vùng biển ôn đới (dẫn chứng)  **b. Những việc làm để ứng phó với biến đổi khí hậu:**  HS nêu được những việc làm để ứng phó với biến đổi khí hậu.  Lưu ý: HS nêu được 1 đáp án đúng (0,25 điểm)  HS nêu được từ 2 đáp án đúng trở lên (0,5 điểm) | 0.5  0,5  0,5 | |